TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64/2021/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 07 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dầu Thị T, sinh năm 1991;

Nơi ĐKHKTT: Tổ 23, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Chỗ ở hiện nay: Bản G, xã Bản G, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 23, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Dầu Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dầu Thị T và anh Nguyễn Văn C đều thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con: Chị Dầu Thị T và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung tên là Nguyễn Xuân Tr, sinh ngày 17/3/2011 chị Dầu Thị T và anh Nguyễn Văn C thỏa thuận:

Anh Nguyễn Văn C là người trược tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Xuân Tr cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn C không yêu cầu chị Dầu Thị T cấp dưỡng nuôi con chung, chị T nhất trí.

Chị Dầu Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Dầu Thị T và anh Nguyễn Văn C không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dầu Thị T và anh Nguyễn Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, chị T tự nguyện nộp thay số tiền án phí mà anh C phải nộp là 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng),* anh C nhất trí. Tổng cộng chị T phải nộp là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị Dầu Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Dầu Thị T số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000552 ngày 20/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THA dân sự thành phố L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga